

Số: 98 /BC-UBND

Hà Giang, ngày 28 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các kiến nghị của KTNN khu vực X
(Kiểm toán NSDP niên độ 2021 trên địa bàn tỉnh Hà Giang)

Thực hiện Văn bản số 604/KTNN-TH ngày 17/10/2022 của Kiểm toán nhà nước khu vực X về việc gửi Báo cáo kiểm toán (kèm theo Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Hà Giang); Thông báo số 605/TB-KTNN ngày 17/10/2022 của Kiểm toán nhà nước khu vực X về việc Thông báo kết quả kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Hà Giang. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang đã triển khai, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành rà soát, lập báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị, kết luận tại Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Hà Giang.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang báo cáo, như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Tăng thu ngân sách nhà nước

- Số kiến nghị: 2.592.137.441 đồng.
- Số đã thực hiện: 2.235.845.420 đồng.
- Số chưa thực hiện: 356.292.021 đồng.

2. Giảm lỗ các doanh nghiệp

- Số kiến nghị: 5.400.182 đồng.
- Số đã thực hiện: 5.400.182 đồng.
- Số chưa thực hiện: 0 đồng.

3. Thu hồi và giảm chi NSNN năm 2021

- Số kiến nghị: 46.824.211.953 đồng.
- Số đã thực hiện: 43.115.196.219 đồng.
- Số chưa thực hiện: 3.709.015.734 đồng.

4. Kiến nghị khác

- Tổng số kiến nghị: 142.989.092.580 đồng.
- Số đã thực hiện: 115.328.643.414 đồng.
- Số chưa thực hiện: 27.660.449.166 đồng.

5. Chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

- Kiến nghị đã thực hiện: 11/43 kiến nghị.

- Kiến nghị đang thực hiện: 29/43 kiến nghị.
- Kiến nghị chưa thực hiện: 3/43 kiến nghị.

6. Kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Kiến nghị đã thực hiện: 1/3 kiến nghị.
- Kiến nghị đang thực hiện: 1/3 kiến nghị.
- Kiến nghị chưa thực hiện: 1/3 kiến nghị.

7. Ý kiến tư vấn, khuyến nghị

- Kiến nghị đã thực hiện: 0/3 kiến nghị.
- Kiến nghị đang thực hiện: 3/3 kiến nghị.
- Kiến nghị chưa thực hiện: 0/3 kiến nghị.

(Có biểu tổng hợp chi tiết kèm theo)

II. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang tiếp tục chỉ đạo, giao cho Sở Tài chính là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm đôn đốc Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan, khẩn trương thực hiện dứt điểm các nội dung kiến nghị kiểm toán.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- KTNN khu vực X;
- Chủ tịch, PCT (PTK) UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (PTK) UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VnptiOffice;
- Lưu VT, CV KTTH.

7

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn

**BIỂU TỔNG HỢP CÁC KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TÀI CHÍNH CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC KHU VỰC X
VỀ KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021**

(Kèm theo Báo cáo số: **98** /BC-UBND ngày **28** tháng 03 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền kiến nghị xử lý tài chính	Đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đã thực hiện	Chứng từ, kết quả đã thực hiện (Ghi rõ số chứng từ, ngày, tháng, năm kết quả thực hiện)	Số kiến nghị đang thực hiện	Số kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
	Tổng cộng	192.410.842.157		160.685.085.235		-	31.725.756.922	
I	Kiến nghị xử lý tài chính	49.421.749.576		45.356.441.821		-	4.065.307.755	
1	Kiến nghị kiểm toán tổng thu NSNN năm 2021 (Chi tiết theo PL số 04/BCKT-NSDP; 04a/BCKT-NSDP kèm theo Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Hà Giang của KTNN khu vực X)	2.592.137.441		2.235.845.420		-	356.292.021	
1.1	Thuế Giá trị gia tăng	533.704.922		528.934.922		-	4.770.000	
a	Văn phòng Cục Thuế	208.249.385		208.249.385		-	-	
-	Công ty TNHH MTV Trang Linh	10.840.909		10.840.909	HGI13222/8308433, 12/12/2022		-	
-	Công ty Cổ Phần Đường Bộ 1 Hà Giang	12.077.000		12.077.000	HGI112422/0019382, 29/11/2022		-	
-	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Đại Dương	21.363.636		21.363.636	HGI112422/0021611, 28/12/2022		-	
-	Công Ty TNHH một TV T&D Hà Giang	1.800.000		1.800.000	HGI112322/5601703, 30/11/2022		-	
-	Cty TNHH Tân Sơn	1.896.152		1.896.152	HGI112322/5779702, 29/11/2022		-	
-	Công Ty TNHH Mai Ninh	72.733.597		72.733.597	Bù trừ số nộp thừa trên số thuế, Tháng 11/2021		-	
-	Công ty CP ĐT khoáng sản An Thông	348.000		348.000	HGI112422/0019641, 30/11/2022		-	
-	Công ty Cổ Phần Đầu Tư XD Việt Long - Hà Giang	87.190.091		87.190.091	NTDTLN345222112955001, 29/11/2022		-	
b	TP Hà Giang	238.312.908		238.312.908		-	-	
-	Công ty TNHH Một thành viên Nam Tuyên	158.046.156		158.046.156	HGI112422/0019124, 19/11/2022		-	
-	Công ty TNHH Đức Tín Hà Giang	10.764.500		10.764.500	HGI112322/5593913, 29/11/2022		-	
-	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Hoàn Anh	27.060.576		27.060.576	HGI112322/5204592, 01/11/2022		-	
-	Công ty TNHH Hoàng Nam	10.060.091		10.060.091	HGI112423/0001044, 06/01/2023		-	
-	Công ty TNHH 868	8.435.040		8.435.040	HGI112422/0020181, 9/12/2022		-	
-	Công ty TNHH Thái Hà Hà Giang	21.915.000		21.915.000	NTDT-LIENVIENT2266164/7715521, 30/11/2022		-	
-	Công ty TNHH Tân Hà Gia	2.031.545		2.031.545	HGI112322/5869078, 20/12/2022		-	
c	Huyện Yên Minh	21.826.815		21.826.815		-	-	
-	Hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp Minh Hậu	5.441.015		5.441.015	HGI2023225301652, 8/11/2022		-	
-	Công ty TNHH MTV xây dựng Yên Minh	16.385.800		16.385.800	HGI2023225256630, 4/11/2022		-	
d	Huyện Hoàng Su Phì	35.616.370		35.616.370		-	-	
-	Cty TNHH MTV Vũ Nam	20.947.000		20.947.000	HGI1522225616316, 11/8/2022		-	
-	Công ty TNHH Thanh Hoàng	4.199.188		4.199.188	HGI1522225497226, 16/8/2022		-	
-	Cty CP TVXD Nam Thắng	1.782.909		1.782.909	HGI1522225722544, 4/8/2022		-	
-	Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng 219	4.727.273		4.727.273	HGI1522225597059, 10/8/2022		-	
-	HTX dịch vụ tổng hợp Minh Tiến	3.960.000		3.960.000	BKNT, 12/8/2022		-	
đ	Huyện Đồng Văn	21.484.328		16.714.328		-	4.770.000	
-	Công ty TNHH MTV ĐTXD Kim Long	7.750.012		7.750.012	GNT, 5/01/2023		-	
-	Hợp tác xã Vận Tải Bắc Nam	4.770.000					4.770.000	
-	Công ty TNHH MTV TVTK XD Thái Minh	8.964.316		8.964.316	GNT, 5/12/2022		-	
e	Huyện Quản Bạ	8.215.116		8.215.116		0	0	
-	Công ty Cổ phần dược liệu Tam Sơn	6.486.814		6.486.814	HGI1724220000549, 11/11/2022		-	
-	Công ty TNHH một thành viên Thành Nam 2	1.190.269		1.190.269	HGI1722227807227, 17/11/2022		-	
-	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Nam Dương Hưng - CN Hà Giang;	538.033		538.033	HGI1724220000518, 31/10/2022		-	
1.2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.388.255.539		1.336.843.960		-	51.411.579	
a	Văn Phòng Cục Thuế	619.503.552		568.091.973		-	51.411.579	
-	Công ty TNHH MTV Trang Linh	21.681.818		21.681.818	HGI13222/8308433, 12/12/2022		-	
-	Công ty Cổ Phần Đường Bộ 1 Hà Giang	24.154.000		24.154.000	HGI112422/0019384, 29/11/2022		-	
-	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Đại Dương	12.672.000		12.672.000	HGI112422/0021611, 28/12/2022		-	
-	Công ty TNHH Khánh Chi	17.060.960		17.060.960	HGI112322/5896215, 21/12/2022		-	
-	Công ty CP Bê Tông và Xây Dựng Hải Phú	5.335.000		5.335.000	HGI112422/0019461, 29/11/2022		-	
-	Công Ty TNHH một TV T&D Hà Giang	2.520.000		2.520.000	HGI112322/5598476, 30/11/2022		-	
-	Cty TNHH Tân Sơn	3.792.305		3.792.305	HGI112322/5579611, 29/11/2022		-	

STT	Nội dung	Số tiền kiến nghị xử lý tài chính	Đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đã thực hiện	Chứng từ, kết quả đã thực hiện (Ghi rõ số chứng từ, ngày, tháng, năm kết quả thực hiện)	Số kiến nghị đang thực hiện	Số kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
-	Công ty TNHH Vinh Quang	16.022.681	Cục thuế tỉnh	16.022.681	GNT, 08/12/2022	-	-	-
-	Công ty TNHH Chè Biên Cương	12.584.568		12.584.568	FT22333978972703, 29/11/2022	-	-	-
-	Công ty TNHH MTV Xây Dựng VINAMECO	5.708.500					5.708.500	-
-	Công ty TNHH MTV 459	34.151.876					34.151.876	-
-	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Phương Đông	50.181.225		50.181.225	HGI112422/0020127, 08/12/2022	-	-	-
-	Công ty TNHH TMVT Ánh Huyền	31.570.414		31.570.414	HGI112222/8018969, 28/11/2022	-	-	-
-	Công Ty TNHH Mai Ninh	34.209.334		34.209.334	Bù trừ số nộp thừa trên số thuế, Tháng 11/2021	-	-	-
-	Công ty TNHH Sơn Lâm	139.539.273		139.539.273	HGI112422/0014001, 08/9/2022	-	-	-
-	Công ty CP bê tông và xây dựng Bắc Quang	16.720.000		16.720.000	HGI112422/0019080, 28/11/2022	-	-	-
-	Công ty CP ĐT khoáng sản An Thông	146.805.695		146.805.695	HGI112422/0019643, 30/11/2022	-	-	-
-	Công ty TNHH MTV XD Tuấn Sơn 23	11.551.203					11.551.203	-
-	Công ty TNHH Duy Thành	33.242.700		33.242.700	HGI122222/8098431, 30/11/2022	-	-	-
b	Thành phố Hà Giang	213.498.204		213.498.204		-	-	-
-	Công ty TNHH Một thành viên Nam Tuyên	55.794.407		55.794.407	HGI112422/0019124, 19/11/2022	-	-	-
-	Công ty TNHH Đức Tín Hà Giang	21.529.000		21.529.000	HGI112322/5594005, 29/11/2022	-	-	-
-	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Hoàn Anh	756.806		756.806	HGI112322/5204592, 01/11/2022	-	-	-
-	Công ty TNHH Sản Xuất, Thương Mại Và Dịch Vụ Đông Tùng	18.937.909		18.937.909	HGI112422/0020153, 08/12/2022	-	-	-
-	Công ty TNHH Hoàng Nam	20.120.182		20.120.182	HGI112322/6084293, 31/12/2022	-	-	-
-	Cty TNHH Một thành viên Xây Dựng Nam Hải	28.526.400		28.526.400	HGI112422/0021664, 28/12/2022	-	-	-
-	Công ty TNHH 868	11.809.056		11.809.056	HGI112422/0020181, 9/12/2022	-	-	-
-	Công ty TNHH Thái Hà Hà Giang	30.681.000		30.681.000	NTDT-LIENVIET2266182/7715765, 30/11/2022	-	-	-
-	Công ty TNHH MTV ĐTXD Huy Phú	1.800.000		1.800.000	HGI112322/3889074, 9/8/2022	-	-	-
-	Công ty TNHH Tân Hà Gia	23.543.444		23.543.444	HGI112322/5869078, 20/12/2022	-	-	-
c	Huyện Yên Minh	77.751.707		77.751.707		-	-	-
-	Hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp Minh Hậu	7.617.421		7.617.421	HGI2023225301652, 8/11/2022	-	-	-
-	Công ty TNHH Thành Hưng	11.581.882		11.581.882	HGI2022227313775, 27/10/2022	-	-	-
-	Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng Hà Huy	6.384.000		6.384.000	HGI2022227366269, 28/10/2022	-	-	-
-	Công ty CP tư vấn xây dựng Nam Nhật	28.007.360		28.007.360	HGI2023225216557, 01/11/2022	-	-	-
-	Công ty CP tư vấn xây dựng Thượng Lâm	12.738.449		12.738.449	HGI2022227554269, 03/11/2022	-	-	-
-	Công ty TNHH MTV xây dựng Yên Minh	5.231.991		5.231.991	HGI2023225256554, 04/11/2022	-	-	-
-	Hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp Tân Thành	6.190.604		6.190.604	HGI2022226342788, 14/9/2022	-	-	-
d	Huyện Hoàng Su Phì	67.823.599		67.823.599		-	-	-
-	Cty TNHH Phú Quý	8.600.000		8.600.000	HGI1522227518320, 24/2/2023	-	-	-
-	Cty TNHH MTV Minh Khôi	21.000.000		21.000.000	BKNT, 11/11/2022	-	-	-
-	Cty TNHH MTV Vũ Nam	9.009.162		9.009.162	HGI1522225616313, 11/8/2022	-	-	-
-	Công ty TNHH Thanh Hoàng	5.878.863		5.878.863	HGI1522225722544, 16/8/2022	-	-	-
-	CT TNHH MTV Phú Tiến	7.217.000		7.217.000	Bù trừ số nộp thừa trên số thuế, Tháng 8/2021	-	-	-
-	Cty CP TVXD Nam Thắng	3.565.818		3.565.818	Bù trừ số nộp thừa trên số thuế, Tháng 8/2022	-	-	-
-	Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng 219	9.454.545		9.454.545	HGI1522225597059, 10/8/2022	-	-	-
-	HTX dịch vụ tổng hợp Minh Tiến	3.098.211		3.098.211	BKNT, 12/8/2022	-	-	-
đ	Huyện Đồng Văn	13.834.567		13.834.567		-	-	-
-	Công ty TNHH MTV TVTK XD Cát Thịnh	5.661.180		5.661.180	GNT, 5/01/2023	-	-	-
-	Công ty TNHH MTV TVTK XD Thái Minh	4.482.158		4.482.158	GNT, 05/12/2022	-	-	-
-	HTX tiểu thủ công nghiệp XD & DVTH 1911	3.691.229		3.691.229	HGI142322/3619679, 25/7/2022	-	-	-
e	Huyện Quản Bạ	204.080.927		204.080.927		0	0	-
-	Công ty TNHH một thành viên Lương Sơn	37.409.400		37.409.400	HGI1724220000511, 28/10/2022	-	-	-
-	Công ty Cổ phần Thủy điện Thái An	126.294.527		126.294.527	HGI1722227231992, 24/10/2022	-	-	-
-	Công ty TNHH một thành viên Thành Nam 2	28.220.000		28.220.000	HGI1722227807227, 17/11/2022	-	-	-
-	Bệnh viện Đa khoa huyện	12.157.000		12.157.000	HGI1701230000017, 31/01/2023	-	-	-
f	Huyện Quang Bình	103.725.233		103.725.233		0	0	-
-	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tiến Anh	39.687.024		39.687.024	HGI212222/8508112, 21/12/2022	-	-	-
-	Công ty TNHH MTV tin học và ĐTXD Quang Anh	39.803.249		39.803.249	HGI2122228725613, 29/12/2022	-	-	-
-	Công ty TNHH MTV đầu tư phát triển Chè Quang Bình	3.978.960		3.978.960	HGI212222/5918213, 25/8/2022	-	-	-
-	Công ty TNHH MTV An Phát Công nghệ xanh	6.256.000		6.256.000	HGI212222/8750869, 30/12/2022	-	-	-

STT	Nội dung	Số tiền kiến nghị xử lý tài chính	Đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đã thực hiện	Chứng từ, kết quả đã thực hiện (Ghi rõ số chứng từ, ngày, tháng, năm kết quả thực hiện)	Số kiến nghị đang thực hiện	Số kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
-	Hợp Tác Xã Hải Vinh	14.000.000		14.000.000	HGI212222/8419254, 16/12/2022		-	
g	Trường Cao đẳng Kỹ thuật và Công nghệ	67.317.750		67.317.750			-	
h	Sở Tài nguyên và Môi trường	20.720.000		20.720.000		0	0	
-	Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên	20.720.000		20.720.000	HGI112222/8152452, 02/12/2022		-	
1.3	Thuế TNCN	11.900.000		2.500.000		0	9.400.000	
a	Huyện Quản Bạ	9.400.000		0		0	9.400.000	
-	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.800.000					3.800.000	
-	Trung tâm Văn hóa thông tin và du lịch huyện Quản Bạ	5.600.000					5.600.000	
b	Huyện Hoàng Su Phì	2.500.000		2.500.000		0	0	
-	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Du lịch	2.500.000		2.500.000	BKNT, 17/10/2022		-	
1.4	Phí BVMT	47.621.356		47.621.356		0	0	
a	Văn Phòng Cục Thuế	36.875.758		36.875.758		0	0	
-	Công ty TNHH ĐTXD Quỳnh Ngọc	36.875.758		36.875.758	HGI112322/5587423, 29/11/2022		-	
b	Huyện Yên Minh	9.694.848		9.694.848		0	0	
-	Hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp Tân Thành	9.694.848		9.694.848	HGI2022226342788, 14/9/2022		-	
c	Huyện Đồng Văn	1.050.750		1.050.750		0	0	
-	HTX tiểu thủ công nghiệp XD & DVTH 1911	1.050.750		1.050.750	HGI142322/3619679, 25/7/2022		-	
1.5	Tiền thuê đất	240.631.068		0		0	240.631.068	
-	Doanh nghiệp tư nhân Hữu Nghị	240.631.068					240.631.068	
1.6	Giảm thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	370.024.556		319.945.182		0	50.079.374	
a	Văn phòng Cục Thuế	218.770.194		168.690.820		-	50.079.374	
-	Công ty TNHH MTV 459	17.075.938					17.075.938	
-	Công ty TNHH MTV XD Tuấn Sơn 23	33.003.436					33.003.436	
-	Công ty TNHH 567	168.690.820		168.690.820	Tờ khai 01/GTGT kỳ thuế T11/2022, 20/12/2022		-	
b	Huyện Đồng Văn	14.841.785		14.841.785		-	-	
-	Hợp tác xã TMDV và KD xăng dầu Hoài An	14.841.785		14.841.785	Tờ khai BS quý 4/2021, 20/01/2022		-	
c	Huyện Quản Bạ	76.781.429		76.781.429		0	0	
-	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Nam Dương Hưng - CN Hà Giang;	52.967.723		52.967.723	Tờ khai quý 4/2022, 09/01/2023		-	
-	Công ty TNHH MTV tư vấn thiết kế kiến trúc xanh	23.813.706		23.813.706	Tờ khai GTGT quý 3/2022 bổ sung lần 1, 29/10/2022		-	
d	Huyện Quang Bình	59.631.148		59.631.148		0	0	
-	Công ty TNHH MTV tin học và ĐTXD Quang Anh	19.901.624		19.901.624	Tờ khai GTGT bổ sung quý 4/2021, 12/01/2023		-	
-	Công ty cổ phần nông nghiệp An Đạt Thành Hà Giang	39.729.524		39.729.524	Tờ khai GTGT bổ sung quý 4/2022, 26/01/2023		-	
2	Kiến nghị giảm lỗ các doanh nghiệp tại tỉnh Hà Giang (Chi tiết theo PL số 4b/BCKT-NSDP kèm theo Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Hà Giang của KTNN khu vực X)	5.400.182		5.400.182		0	-	
-	Công ty TNHH MTV đầu tư phát triển Chè Quang Bình	5.400.182		5.400.182	Tờ khai QTTNDN BS lần 1 2021, 22/02/2023		-	
3	Kiến nghị thu hồi và giảm chi NSNN năm 2021 tại tỉnh Hà Giang (Chi tiết theo PL số 05/BCKT-NSDP kèm theo Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Hà Giang của KTNN khu vực X), trong đó:	46.824.211.953		43.115.196.219		-	3.709.015.734	
3.1	Nộp trả ngân sách trung ương kinh phí bổ sung mục tiêu (Kinh phí để kết dư ngân sách cấp tỉnh 710trđ; Kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 45trđ; kinh phí hỗ trợ nội trú học sinh, sinh viên cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/QĐ-TTg 665trđ; Huyện Bắc Mê: Kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 272trđ; kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 120trđ.	1.102.000.000	Sở Tài chính	1.102.000.000	QĐ số 2364/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh V/v nộp trả nguồn về NSTW; Giấy báo nợ số 6056 ngày 22/12/2022 của KBNN tỉnh Hà Giang		0	

STT	Nội dung	Số tiền kiến nghị xử lý tài chính	Đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đã thực hiện	Chứng từ, kết quả đã thực hiện (Ghi rõ số chứng từ, ngày, tháng, năm kết quả thực hiện)	Số kiến nghị đang thực hiện	Số kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
3.2	Các đơn vị dự toán	5.139.054.758	0	5.139.054.758		0	0	
	Giám cấp phát, thanh toán (TX: 492.030.682 đ); Huy dự toán chi NSNN (9.418.000 đ); Thu hồi nộp NSNN (2.472.576.003 đ)	2.974.024.685	Sở Giáo dục và Đào tạo	2.974.024.685	Quyết định 2037/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND tỉnh; Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 87 ngày 15/11/2022; Huy dự toán NSNN (9.418.000đ)	0	0	
	Giám cấp phát, thanh toán chi thường xuyên	485.933.012	Sở Tài nguyên và Môi trường	485.933.012	Quyết định giám dự toán số 2037/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 và Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh		0	
	Giám cấp phát, thanh toán (TX: 9.720.000 đ); Huy dự toán chi NSNN (27.812.000 đ); Thu hồi nộp NSNN (170.590.493 đ)	208.122.493	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	208.122.493	Ủy nhiệm chi số 421 ngày 4/11/2022; Ủy nhiệm chi số 01 ngày 7/11/2022; Ủy nhiệm chi số 01 ngày 7/11/2022; Văn bản số 1663/SVHTTDL-KHTC ngày 7/11/2022 gửi Kho bạc nhà nước tỉnh đề nghị hủy dự toán NSNN theo Kết luận kiểm toán khu vực X; Giám trừ vào dự toán giao chi ngân sách năm 2023 (9.720.000đ)		0	
	Giám cấp phát, thanh toán chi thường xuyên	179.359.032	Sở Y tế	179.359.032	Quyết định 3406/QĐ-SYT ngày 19/12/2022; Quyết định 131/QĐ-SYT ngày 03/03/2023		0	
	Giám cấp phát, thanh toán chi thường xuyên	466.675.395	Sở Giao thông Vận tải	466.675.395	Thông báo số 479/TB-STC ngày 16/11/2022 của Sở Tài chính Hà Giang		0	
	Giám cấp phát, thanh toán (TX: 272.795.578 đ); Giám giá trị hợp đồng còn lại (206.400.000 đ);	479.195.578	Sở Khoa học và Công nghệ	479.195.578	Quyết định giám dự toán số 2037/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 và Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh; PL điều chỉnh tổng kinh phí hợp đồng ngày 27/12/2022 Kèm theo hợp đồng số 465/HĐ-SKHCCN ngày 27/5/2019		0	
	Giám cấp phát, thanh toán chi thường xuyên	9.946.563	Ban quản lý khu kinh tế tỉnh	9.946.563	Quyết định số 718/QĐ-BQLKKT ngày 21/11/2022 của Ban quản lý khu kinh tế		0	
	Giám cấp phát, thanh toán chi thường xuyên	335.798.000	Trường Cao đẳng Kỹ thuật và Công nghệ	335.798.000	Thông báo số 495/TB-STC ngày 18/11/2022)			
3.3	Các huyện, thành phố	34.398.110.272		32.847.852.938		0	1.550.257.335	

STT	Nội dung	Số tiền kiến nghị xử lý tài chính	Đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đã thực hiện	Chứng từ, kết quả đã thực hiện (Ghi rõ số chứng từ, ngày, tháng, năm kết quả thực hiện)	Số kiến nghị đang thực hiện	Số kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định (ĐT XD CB: 808.358.881 đ); Giám cấp phát, thanh toán (TX: 79.495.926 đ; ĐT XD CB: 278.383.459 đ); Hoàn trả nguồn KP NSNN (7.919.524.878 đ); Giám giá trị hợp đồng còn lại (165.387.254 đ)	9.251.150.398	Thành phố Hà Giang	9.251.150.398	Giấy nộp tiền ngày 15/02/2023 của Công ty TNHH xây dựng dân dụng DA (791.288.000đ); Giấy nộp tiền vào NSNN ngày 16/02/2023 của Cty TNHH MTV Minh Thành (4.396.030 đ); Giấy UNC nộp trả NSNN ngày 16/02/2023 của Chi cục thủy lợi HG (12.674.851 đ); Phòng QLĐT đã thực hiện để lại số tiền 79.495.926 đồng tồn tại tài khoản tiền gửi để thực hiện CCTL năm 2023 (kèm theo bảng xác nhận số dư tài khoản Tiền gửi tại KBNN đến ngày 31/12/2021 là 132.000.000 đồng); Điều chỉnh giảm giá trị HĐXL tại PL số 01/2023/PLHĐ- XD ngày 03/01/2023 (giảm 52.966.727 đ) giữa BQLDA ĐTXD thành phố và công ty TNHH Kỳ Nam; Điều chỉnh giảm giá trị hợp đồng lập báo cáo-KTKT tại PL số 01/2023/PLHĐ-TVKSTK ngày 03/01/2023 (giảm 43.124.682 đ) giữa BQLDA ĐTXD TP và công ty TNHH MTV Minh Thành -HG; Chi phí Thẩm định HSMT, KQLCNT đã điều chỉnh giảm thanh toán 925.765đ (Của cơ quan QLNN- Phòng TC-KH TP); Chi phí Thẩm định dự án đã điều chỉnh giảm thanh toán 18.096.094 đ (Của cơ quan quản lý NN-Chi Cục Thủy Lợi HG); Chi phí Quản lý dự án đã điều chỉnh giảm thanh toán 77.522.855 đ (Của Chủ đầu tư: BQLDA ĐTXD TP); Điều chỉnh giảm giá trị HĐXL tại PL số 04/2022/PLHĐ ngày 26/7/2022 giữa BQLDA ĐTXD TP và Liên danh công ty TNHH Phú Thái và Công ty TNHH Minh Đăng; Điều chỉnh giảm giá trị hợp đồng Giám sát-TCXD tại PL số 01/2023/PLHĐ-TVGS ngày 03/01/2023 giữa BQLDA ĐTXD TP và công ty CP tư vấn xây dựng số 5; Điều chỉnh hoàn trả nguồn NSNN tại biểu số 63 kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 của HĐND TP		0	
	Giám cấp phát, thanh toán (TX: 656.680.000 đ; ĐT XD CB: 458.693.949 đ); Giám giá trị hợp đồng còn lại (324.089.630 đ)	1.439.463.579	Huyện Hoàng Su Phì	1.439.463.579	Giám trừ XL trên quyết toán A-B, theo giấy đề nghị số 357; 358, ngày 15/12/2022, thanh toán vốn đầu tư KBNN tỉnh; Giám trừ XL trên quyết toán A-B, theo giấy đề nghị số 359; 360, ngày 15/12/2022, thanh toán vốn đầu tư KBNN tỉnh; Giám trừ dự toán theo Quyết định số 6122/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện Hoàng Su Phì; Giám trừ XL trên quyết toán A-B, theo giấy đề nghị số 359; 360, ngày 15/12/2022, thanh toán vốn đầu tư KBNN tỉnh; Giám trừ khối lượng XL khi thanh toán theo PL điều chỉnh HĐ số: 125/2022/PLHĐ-XD, theo giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư số 410, ngày 27/12/2022 tại KBNN tỉnh		0	

STT	Nội dung	Số tiền kiến nghị xử lý tài chính	Đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đã thực hiện	Chứng từ, kết quả đã thực hiện (Ghi rõ số chứng từ, ngày, tháng, năm kết quả thực hiện)	Số kiến nghị đang thực hiện	Số kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định (TX: 28.239.600 đ; ĐT XDCB: 436.175.223 đ); Giám cấp phát, thanh toán (TX: 618.144.840 đ; ĐT XDCB: 916.090.931 đ); Thu hồi KP thừa nộp trả cấp trên (3.957.022.897 đ); Giảm giá trị hợp đồng còn lại (34.128.300 đ)	5.989.801.791	Huyện Quang Bình	5.988.112.431	Giấy nộp tiền vào NSNN ngày 13/01/2023; Bảng kê nộp thuế ngày 13/01/2023; Ủy nhiệm chi số 31 ngày 28/02/2023 NHTMCP Công thương Việt Nam; Ủy nhiệm chi số 30191 ngày 02/3/2023 NH BIDV; QĐ số 1930/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh; QĐ 5443/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND huyện; QĐ 147/QĐ-UBND ngày 01/02/2023 của UBND huyện; QĐ 28-24/02/2023; QĐ 45-24/02/2023; QĐ 68-01/02/2023; QĐ 28-27/02/2023; Chứng từ số 10/2023 ngày 01/3/2023 NH TMCP Công Thương VN; Chứng từ số 39/2023 ngày 01/3/2023 của BQLDA ĐTXD huyện; Đã thực hiện giám trừ trong khi quyết toán khối lượng hoàn thành của dự án, thể hiện tại Báo cáo số 608/BC-STC ngày 14/12/2022 của Sở Tài chính và Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh; QĐ 4037/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của UBND huyện, giấy nộp trả số 03 ngày 25/10/2022; QĐ 4265/QĐ-UBND ngày 26/10/2022, chứng từ nộp số 04/11 ngày 09/12/2022; CV số 22/CV-BQL ngày 01/02/2021, kèm đối chiếu KBNN huyện; PLHĐ số 125a/2022/PL- HĐTV, ngày 05/05/2022		1.689.360	
	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định (ĐT XDCB: 179.997.582 đ); Giám cấp phát, thanh toán (TX: 1.533.397.228 đ; ĐT XDCB: 5.576.255 đ); Thu hồi KP thừa nộp trả cấp trên (753.793.000 đ); Giảm giá trị hợp đồng còn lại (100.230.942 đ); Thu hồi nộp NSNN (299.061.300 đ)	2.872.056.308	Huyện Quán Bạ	2.872.056.308	Giấy nộp tiền ngày 17/02/2023; Chứng từ số 0150 ngày 4/01/2023; Chứng từ số 0133 ngày 30/12/2022; Quyết định số 5070/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 về việc thu hồi và cấp bổ sung kinh phí năm 2022 cho các đơn vị; Phụ lục HĐ số 03, ngày 25/10/2022; Chứng từ số 31 ngày 16/02/2023 và phụ lục HĐ số 82 ngày 31/12/2022; Chứng từ số 30 ngày 16/02/2023 và phụ lục HĐ số 83 ngày 31/12/2022; Chứng từ số 32 ngày 16/02/2023; Quyết định số 5766/QĐ-UBND, ngày 23/12/2022 về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2023; Giấy nộp trả kinh phí cho ngân sách cấp trên số 01 ngày 25/10/2022	0	0	
	Giảm cấp phát, thanh toán (TX: 802.837.065 đ; ĐT XDCB: 295.618.794 đ); Thu hồi KP thừa nộp trả cấp trên (6.849.331.600 đ); Giảm giá trị hợp đồng còn lại (230.858.000 đ); Thu hồi nộp NSNN (32.193.123 đ)	8.210.838.582	Huyện Yên Minh	8.127.093.021	Phụ lục hợp đồng số 02/PL-HĐXD ngày 11/01/2023; Phụ lục hợp đồng số 02/PL-HĐXD ngày 06/02/2023; Quyết định phê duyệt QT số: 2246/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Hà Giang; Phụ lục hợp đồng số 01/PL-HĐXL ngày 06/01/2023; Phụ lục hợp đồng số 04/PL-HĐXL ngày 11/01/2023; Phụ lục hợp đồng số 01/PL-HĐXL ngày 06/01/2023; QĐ số 9022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND huyện Yên Minh; QĐ số 9022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022; QĐ số 4117/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND huyện Yên Minh; Giấy nộp trả kinh phí cho NS cấp trên số 01 ngày 24/8/2022; Giấy nộp trả kinh phí cho NS cấp trên số 01 ngày 24/8/2022; QĐ số Ủy nhiệm chi số 09 ngày 31/12/2022		83.745.561	
	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định (ĐT XDCB: 1.543.376.554 đ); Giám cấp phát, thanh toán (TX: 1.294.833.117 đ; ĐT XDCB: 1.643.067.426 đ); Thu hồi KP thừa nộp trả cấp trên (1.832.479.064 đ); Giảm giá trị hợp đồng còn lại (321.043.454 đ)	6.634.799.615	Huyện Đồng Văn	5.169.977.201	Giấy nộp trả kinh phí số 1214278 ngày 17/2/2023; Giấy nộp trả kinh phí số 1214208 ngày 17/2/2023; Giấy nộp trả kinh phí số 1213844 ngày 17/2/2023; QĐ số 884/QĐ-UBND, ngày 23/12/2022; Phụ lục điều chỉnh số 04 ngày 25/7/2022; QĐ số 33/QĐ-UBND, ngày 06/01/2023; QĐ số 8229/QĐ-UBND, ngày 29/11/2022; Giấy nộp trả kinh phí số 02 ngày 29/12/2022 và 03 ngày 17/02/2023		1.464.822.414	
3.4	Các BQL DA đầu tư	6.185.046.923		4.026.288.523		0	2.158.758.400	

STT	Nội dung	Số tiền kiến nghị xử lý tài chính	Đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đã thực hiện	Chứng từ, kết quả đã thực hiện (Ghi rõ số chứng từ, ngày, tháng, năm kết quả thực hiện)	Số kiến nghị đang thực hiện	Số kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định (ĐT XD CB: 1.000.801.420 đ); Giám cấp phát, thanh toán (ĐT XD CB: 3.141.172.719 đ); Giám giá trị hợp đồng còn lại (619.934.963 đ); Thu hồi nộp NSNN (20.173.164 đ)	4.782.082.266	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	2.623.323.866	Giấy nộp trả kinh phí ngày 31/12/2022; Ủy nhiệm chi ngày 16/02/2023; Giấy nộp trả kinh phí ngày 31/12/2022; Theo PLHD số 142/PL-HĐXD ngày 05/12/2022; Theo PLHD số 117/PLĐC-HĐXD ngày 09/11/2022; Lệnh thanh toán đến ngày 13/12/2022; Theo PLHD số 153/2022/PL-HĐXD ngày 30/12/2022; Theo PLHD số 153/2022/PL-HĐXD ngày 30/12/2022; Theo PLHD số 113/PLĐC-HĐXD ngày 24/10/2022; PLHD số 114/PLĐC-HĐXD ngày 24/10/2022; Giấy nộp trả kinh phí ngày 31/12/2022; Giấy nộp trả kinh phí ngày 16/02/2023	0	2.158.758.400	
	Giám cấp phát, thanh toán (ĐT XD CB: 824.497.663 đ); Giám giá trị hợp đồng còn lại (578.466.994 đ)	1.402.964.657	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	1.402.964.657	PLHD 04/2022/PLHD-XD ngày 06/9/2022; PLHD 02/2022/PLHD-XD ngày 06/9/2022; QĐ phê duyệt điều chỉnh dự toán số 101/QĐ-BQLDA ngày 6/9/2022; PLHD số 03/PLHD-XD ngày 04/01/2022 và PLHD 04/2022/PL-HĐXD ngày 15/9/2022; PLHD số 01/2022/PL-HĐXD ngày 15/9/2022; PLHD số 02/2022/PL-HĐXD ngày 15/9/2022; QĐ phê duyệt điều chỉnh dự toán số 275/QĐ-BQLDA ngày 31/12/2022; PLHD ngày 02/2022/PL-HĐXD ngày 22/8/2022; PLHD ngày 03/2022/PL-HĐXD ngày 22/8/2022		0	
II	Kính nghị khác (Chi tiết theo PL số 06/BCKT-NSDP kèm theo Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Hà Giang của KTNN khu vực X), trong đó:	142.989.092.580		115.328.643.414			27.660.449.166	0
-	Sở Tài nguyên và Môi trường	2.669.073	Sở Tài nguyên và Môi trường	2.669.073	Phiếu chỉ số PC000048 ngày 09/12/2022 và danh sách chi trả cho các đối tượng ngày 09/12/2022 kèm theo		0	
-	Sở Giáo dục và Đào tạo	127.100.000	Sở Giáo dục và Đào tạo	127.100.000	Phiếu điều chỉnh số liệu ngân sách số 01 ngày 27/11/2022; Phiếu thu số 28/PT ngày 16/11/2022; phiếu thu số 24/PT ngày 07/10/2022		0	
-	Huyện Quang Bình	162.400.000	UBND Huyện Quang Bình	162.400.000	QĐ 4210/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 và QĐ 4381/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của UBND huyện		0	
-	Huyện Hoàng Su Phì	5.600.000	UBND Huyện Hoàng Su Phì	5.600.000	QĐ số: 6122/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện		0	
-	Huyện Yên Minh	9.036.210.262	UBND Huyện Yên Minh	8.964.000.000	QĐ số: 1930/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh		72.210.262	
-	Huyện Đồng Văn	2.984.310.000	UBND Huyện Đồng Văn	2.984.310.000	QĐ 1930/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh		0	
-	Sở Tài chính (Thu hồi các khoản ứng trước từ NSDP)	9.011.000.000	Sở KH&ĐT	6.798.500.000	QĐ số 2599/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 v/v giao kế hoạch đầu tư công nguồn vốn cân đối NSDP năm 2022; QĐ 7563/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Bắc Quang		2.212.500.000	
-	Ban QLDA ĐTXD công trình NN&PTNT (Thu hồi các khoản ứng trước từ NSDP)	13.663.000.000	Ban QLDA ĐTXD công trình NN&PTNT	10.197.000.000	QĐ số 2599/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 về việc giao kế hoạch đầu tư công nguồn vốn cân đối NSDP năm 2022; QĐ 2288/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh		3.466.000.000	
-	Ban QLDA ĐTXD công trình NN&PTNT	513.981.820		24.254.623	PLHD số 117/PLĐC-HĐXD ngày 09/11/2022		489.727.197	
-	Huyện Quang Bình	107.482.821.425	UBND Huyện Quang Bình	86.062.809.718	PLHD số 66/2022/PL-HD ngày 22/8/2022		21.420.011.707	
III	Chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công							
I	Trong lĩnh vực thu ngân sách							
-	UBND tỉnh Hà Giang chỉ đạo:							
	Cục Thuế, Sở Tài chính chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc chưa tham mưu cho UBND tỉnh chuyển ký hợp đồng và thu tiền thuê đất theo quy định đối với 03 đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính (Gồm: Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư) trên địa bàn; tiếp tục rà soát, thống kê các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính trên địa bàn để tham mưu chuyển ký hợp đồng và thu tiền thuê đất theo quy định		Cục Thuế tỉnh; Sở Tài chính		Công văn số 3744/UBND-KTTH ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện kết luận, kiến nghị của KTNN; văn bản	X		

STT	Nội dung	Số tiền kiến nghị xử lý tài chính	Đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đã thực hiện	Chứng từ, kết quả đã thực hiện (Ghi rõ số chứng từ, ngày, tháng, năm kết quả thực hiện)	Số kiến nghị đang thực hiện	Số kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
	Sở Tài nguyên và Môi trường chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc chưa tham mưu cho UBND tỉnh chuyển ký hợp đồng và thu tiền thuê đất theo quy định đối với 03 đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính (Gồm: Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên; Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư) trên địa bàn; tiếp tục rà soát, thống kê các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính trên địa bàn để tham mưu chuyển ký hợp đồng và thu tiền thuê đất theo quy định		Sở Tài nguyên và Môi trường		số 3002/STNMT-QLĐĐ, 3003/STNMT-QLĐĐ, 3004/STNMT-QLĐĐ ngày 11/10/2022	X		
-	Cục Thuế tỉnh Hà Giang chỉ đạo:		Cục Thuế tỉnh					
	+ Chấn chỉnh trong việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra phải có thuyết minh căn cứ kèm theo; tổ chức kiểm tra, thanh tra đối với các khu vực có nhiều sai phạm, sắc thuế thường mắc sai phạm (khu vực ngoài quốc doanh, các sắc thuế và phí...);			X	Công văn số 1080/CTHGI-NVDTPC ngày 16/11/2022 chấn chỉnh, triển khai thực hiện kiến nghị KTNN X 2021			
	+ Cục Thuế tỉnh Hà Giang, Chi cục Thuế thành phố Hà Giang, Chi cục Thuế khu vực Quán Bạ - Yên Minh (huyện Yên Minh), Chi cục Thuế khu vực Đồng Văn - Mèo Vạc (huyện Đồng Văn) chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong công tác lập dự toán thu; rà soát xây dựng dự toán thu nội địa các năm tới bao quát hết các nguồn thu trên địa bàn;			X	Công văn số 1080/CTHGI-NVDTPC ngày 16/11/2022 chấn chỉnh, triển khai thực hiện kiến nghị KTNN X 2022			
	+ Đơn đốc công tác thu nợ đảm bảo theo kế hoạch thu hồi nợ được giao. Cục Thuế tỉnh Hà Giang, Chi cục Thuế khu vực Quán Bạ - Yên Minh (huyện Yên Minh) chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong công tác thực hiện quy trình cưỡng chế nợ thuế;			X	Công văn số 1080/CTHGI-NVDTPC ngày 16/11/2022 chấn chỉnh, triển khai thực hiện kiến nghị KTNN X 2023			
	+ Chỉ đạo Chi cục Thuế khu vực Quán Bạ - Yên Minh rà soát, nhập liệu bổ sung hệ thống TMS và phản ánh bổ sung trên Báo cáo tổng hợp kết quả miễn giảm thuế đối với số tiền thuế đã miễn, giảm (huyện Quán Bạ 6.146trđ; huyện Yên Minh: 1.783,7trđ);			X	Đã phản ánh bổ sung tại báo cáo tổng hợp kết quả miễn giảm thuế năm 2021			
	+ Chỉ đạo các Chi cục Thuế rà soát, nhập liệu bổ sung số nợ tổng hợp thiếu trên hệ thống TMS (Chi cục Thuế KV Bắc Quang - Quang Bình (huyện Quang Bình): 4,7trđ, Chi cục Thuế TP Hà Giang: 2.459trđ, Chi cục Thuế KV Đồng Văn - Mèo Vạc (huyện Đồng Văn): 140trđ; điều chỉnh giảm số nợ thuế tổng hợp thừa trên hệ thống TMS (tiền thuế sử dụng đất nông nghiệp địa bàn Quán Bạ số tiền 17trđ, tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp địa bàn Yên Minh số tiền 7,6trđ);			X	Chi cục Thuế KV Bắc Quang - Quang Bình, TP. Hà Giang, Đồng Văn - Mèo Vạc đã thực hiện nhập liệu vào hệ thống; CCT KV Quán Bạ-Yên Minh đang gấp lỗi nhập liệu trên ứng dụng			
	+ Chỉ đạo Chi cục Thuế khu vực Hoàng Su Phì - Xín Mần phối với KBNN Hoàng Su Phì để điều chỉnh giảm Thu tiền thuê đất, mặt nước sang nguồn thu khác của UBND xã Pờ Ly Ngải (Hoàng Su Phì) số tiền 27,3trđ theo quy định;					X		
	+ Tổ chức thanh tra đối với Công ty CP Việt Thành IDC, Công ty CP thủy điện Sông Bạc do không phối hợp làm việc và cung cấp đầy đủ tài liệu làm cơ sở đưa ra kết luận, kiến nghị, báo cáo kết quả về Kiểm toán nhà nước.					X		
2	Trong lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng cơ bản							
-	UBND tỉnh Hà Giang:							
	+ Chỉ đạo chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc: chưa ưu tiên bố trí nguồn vốn để đầu tư cho các cụm công nghiệp đã được quy hoạch; phân bổ dự toán chưa chi tiết cho danh mục các dự án ngay từ đầu; phân bổ vốn chưa ưu tiên thứ tự bố trí vốn cho các dự án theo quy định; phê duyệt dự án còn chưa chi tiết nguồn vốn; bố trí nguồn vốn không đảm bảo theo thời gian, tiến độ thực hiện dự án; phê duyệt dự án chưa đảm bảo khả năng cân đối vốn; phê duyệt nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chưa rõ cho dự án;		Sở KH&ĐT	X				
	+ Xác định nguyên nhân, có biện pháp giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 tránh việc hủy nguồn vốn đầu tư công như năm 2021 (hủy vốn 19%);		Sở KH&ĐT	X	Công văn số 3744/UBND-KTTH ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện kết luận, kiến nghị của KTNN;			

STT	Nội dung	Số tiền kiến nghị xử lý tài chính	Đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đã thực hiện	Chứng từ, kết quả đã thực hiện (Ghi rõ số chứng từ, ngày, tháng, năm kết quả thực hiện)	Số kiến nghị đang thực hiện	Số kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
	+ Chỉ đạo Sở Kế hoạch, Sở Tài chính phối hợp rà soát danh mục các dự án đã được phê duyệt quyết toán vốn đầu tư, danh mục dự án hoàn thành chờ quyết toán còn thiếu vốn có thời gian bố trí kế hoạch vốn vượt quá quy định để tránh tình trạng nợ đọng XDCB kéo dài;		Sở KH&ĐT, Sở Tài chính	X	Công văn số 3744/UBND-KTTH ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh; PLHĐ số 142/PL-HĐXD ngày 05/12/2022			
	+ Chỉ đạo các chủ đầu tư kịp thời thực hiện chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội, căn cứ thỏa thuận theo hợp đồng ký kết điều chỉnh hợp đồng để giảm 2% thuế giá trị gia tăng theo Điều 1, Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ;		Ban QLDA ĐTXD công trình NN&PTNT	X				
-	UBND huyện Yên Minh: Chỉ đạo chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc phân bổ vốn chưa đảm bảo thứ tự ưu tiên theo quy định tại Điều 4, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước, Điều 51 Luật Đầu tư công năm 2019; bố trí thiếu vốn cho các dự án dẫn đến quá thời gian thực hiện dự án nhưng vẫn còn nợ khối lượng hoàn thành; bố trí vốn cho các dự án khi chưa đủ điều kiện; điều chỉnh cắt giảm kế hoạch vốn đầu tư công nhưng không có lý do, nguyên nhân cắt giảm; chậm lập báo cáo quyết toán trình thẩm tra, phê duyệt; còn để xảy ra tình trạng nợ XDCB;		UBND huyện Yên Minh			X		
-	UBND huyện Quản Bạ chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc: Không đưa danh mục dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 để thu hồi vốn ứng trước dự toán ngân sách; chậm phê duyệt hồ sơ bổ sung thiết kế;		UBND huyện Quản Bạ				X	
-	UBND huyện Quang Bình chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc:		UBND huyện Quang Bình					
	+ Còn để xảy ra tình trạng nợ XDCB; thẩm định, phê duyệt thiết kế dự án chưa phù hợp với thực tế dẫn đến khi thi công còn phải điều chỉnh, phát sinh thay đổi bổ sung;						X	
	+ Xác định điểm dừng kỹ thuật hợp lý, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Dự án Nâng cấp rải nhựa đường Yên Thành - Bàn Rịa, huyện Quang Bình, Dự án Mô đường liên xã Xuân Minh - Tiên Nguyên, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang làm cơ sở thương thảo điều chỉnh hợp đồng thi công xây dựng theo chỉ đạo của UBND tỉnh Hà Giang tại Quyết định 1194/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 tránh xảy ra hiện tượng hư hỏng các hạng mục đã đầu tư xây dựng, thất thoát, lãng phí trong đầu tư xây dựng;				Thông báo kết luận số 14/TB-UBND ngày 02/2/2023 của UBND tỉnh	X		
-	UBND huyện Hoàng Su Phì: Chỉ đạo chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc phân bổ vốn chưa đảm bảo thứ tự ưu tiên theo quy định tại Điều 4, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước, Điều 51 Luật Đầu tư công năm 2019; Lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 chưa đảm bảo thời gian theo quy định; bố trí kế hoạch vốn cho các dự án nhóm C kéo dài quá 3 năm; chưa xác định rõ nguồn vốn dẫn tới phân bổ không đảm bảo tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư về nguồn vốn đầu tư dự án chưa cụ thể cho từng năm, còn ghi cho cả giai đoạn, tùy điều kiện thực tế địa phương và tình hình thực hiện, giải ngân để bố trí; bố trí vốn không phù hợp tiến độ thực hiện dự án;		UBND huyện Hoàng Su Phì		Công văn số 2052/UBND-KTTH ngày 15/12/2022 của UBND huyện Hoàng Su Phì về việc triển khai thực hiện kiến nghị của KTNN	X		

STT	Nội dung	Số tiền kiến nghị xử lý tài chính	Đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đã thực hiện	Chứng từ, kết quả đã thực hiện (Ghi rõ số chứng từ, ngày, tháng, năm kết quả thực hiện)	Số kiến nghị đang thực hiện	Số kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
-	UBND thành phố Hà Giang: Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc: Chưa bố trí vốn để thanh toán dứt điểm đối với các dự án hoàn thành chờ quyết toán, các dự án quyết toán trong năm 2020 còn thiếu vốn; bố trí vốn cho các dự án khi chưa đủ điều kiện theo quy định; lập, thẩm định, phê duyệt dự án Chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án chưa đảm bảo tính đồng bộ, kết nối với các tuyến đường hiện có; điều chỉnh dự án không thuộc 05 trường hợp điều chỉnh dự án theo quy định; thiết kế còn chưa phù hợp dẫn tới trong quá trình thực hiện còn phải điều chỉnh; chưa lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu lập dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư, còn để xảy ra tình trạng nợ XDCCB;		UBND TP Hà Giang		Kế hoạch số 378/ KH - UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố	X		
-	UBND tỉnh Hà Giang chỉ đạo các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án chấn chỉnh rút kinh nghiệm:							
	+ Trong công tác thực hiện dự án đầu tư: Khảo sát, thiết kế, dự toán và điều chỉnh thiết kế, dự toán, thẩm định còn chưa chính xác, chưa loại bỏ hết khối lượng tính trùng, tính thừa tại hầu hết các dự án được kiểm toán chi tiết; chưa phù hợp với thực tế dẫn đến khi thi công còn phải điều chỉnh, phát sinh thay đổi bổ sung; chậm phê duyệt hồ sơ bổ sung thiết kế; thiết kế còn chưa phù hợp dẫn tới trong quá trình thực hiện còn phải điều chỉnh, điều chỉnh chậm;		UBND TP Hà Giang; huyện Đồng Văn; Quản Bạ; Yên Minh; Hoàng Su Phì; Quang Bình; BQLDA ĐTXD công trình NN&PTNT; BQLDA công trình DD&CN			X		
	+ Công tác lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng: (i) Ban QLDA ĐTXD công trình DD&CN: lựa chọn nhà thầu chậm so với kế hoạch được duyệt; (ii) Ban QLDA ĐTXD công trình NN&PTNT: Chỉ định thầu 02 gói thầu vẫn đầu thầu và tư vấn giám sát thi công trước khi quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu; không lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu tư vấn khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật BVTC-TDT, gói thầu lập điều chỉnh DADT, gói thầu lập thiết kế bản vẽ thi công+dự toán điều chỉnh theo quy định; Thiếu PL hợp đồng đối với phần phát sinh bổ sung; không rà soát khi phân khai khối lượng, còn tính trùng, tính thừa trong PL hợp đồng; thiếu PL gia hạn hợp đồng khi hết thời hạn hợp đồng;		BQLDA ĐTXD công trình NN&PTNT; BQLDA công trình DD&CN			X		
	+ Công tác quản lý chất lượng công trình: Không có báo cáo định kỳ của đơn vị giám sát trong thời gian thực hiện dự án (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đồng Văn);		BQLDA ĐTXD huyện Đồng Văn			X		
	+ Công tác quản lý tiến độ: Khắc phục tình trạng thực hiện chậm tiến độ;		UBND TP Hà Giang; huyện Đồng Văn; Quản Bạ; Yên Minh; Hoàng Su Phì; Quang Bình; BQLDA ĐTXD công trình NN&PTNT; BQLDA công trình DD&CN			X		

STT	Nội dung	Số tiền kiến nghị xử lý tài chính	Đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đã thực hiện	Chứng từ, kết quả đã thực hiện (Ghi rõ số chứng từ, ngày, tháng, năm kết quả thực hiện)	Số kiến nghị đang thực hiện	Số kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
	+ Công tác nghiệm thu, quyết toán, đưa công trình vào khai thác, sử dụng: Dự án hoàn thành được kiểm toán chi tiết chậm lập báo cáo quyết toán trình thẩm tra, phê duyệt, thời gian lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành chậm;		UBND TP Hà Giang; huyện Đồng Văn; Quản Bạ; BQLDA ĐTXD công trình NN&PTNT; BQLDA công trình DD&CN			X		
	+ Công tác lập báo cáo giám sát đầu tư tổng thể đầu tư 6 tháng, cả năm cấp huyện, các chủ đầu tư còn chưa thường xuyên, kịp thời.		UBND TP Hà Giang; huyện Đồng Văn; Quản Bạ; Yên Minh; Hoàng Su Phì; Quang Bình			X		
3	Trong lĩnh vực điều hành chi ngân sách							
-	UBND tỉnh Hà Giang:							
	+ Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc giao dự toán chi ngân sách cho Sở Tài nguyên và Môi trường chưa tương ứng với nhiệm vụ chỉ không đảm bảo quy định nguyên tắc quản lý NSNN làm phát sinh nợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; đồng thời xây dựng phương án xử lý nợ khối lượng công việc đã giao đơn vị thực hiện (dự án đo đạc, lập bản đồ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) 171.295trđ;		Sở TN và MT		Công văn số 3744/UBND-KTTH ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện kết luận, kiến nghị của KTNN	X		
	+ Tiếp tục báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính bố trí vốn để thu hồi dứt điểm các khoản ứng trước 562.485trđ; kinh phí dự tạm ứng 1.100trđ.		Sở KH và ĐT	X	Đối với khoản ứng trc NSTƯ UBND tỉnh đã có BC với Bộ Tài chính, Bộ KHĐT tại các báo cáo số 20/BC-STC ngày 16/01/2023 và VB số 450/UBND-KTTH ngày 27/02/2023. Đối với các khoản ứng trước NSDP đang thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 để thu hồi dứt điểm; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 12/10/2021 và Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 15/7/2022			
	+ <i>Chỉ đạo các đơn vị:</i>							
	• Ban quản lý Khu kinh tế, Sở Tài chính chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc tham mưu UBND tỉnh giao dự toán chi ngân sách chưa phù hợp với mức giao tự chủ kinh phí hoạt động cho đơn vị sự nghiệp công lập đối với Trung tâm Dịch vụ, tư vấn và hạ tầng khu kinh tế;		Ban quản lý Khu kinh tế	X				
	• Sở Giao thông Vận tải chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách chậm thời gian (sau ngày 31/12 năm trước). Sở Y tế chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc giao dự toán kinh phí ngân sách nguồn không tự chủ chưa chi tiết theo từng nhiệm vụ chi;		Sở Giao thông Vận tải; Sở Y tế		Công văn số 3744/UBND-KTTH ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện kết luận, kiến nghị của KTNN	X		
	• Sở Tài nguyên Môi trường chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc sử dụng kinh phí không đúng dự toán ngân sách được giao, sai quy định 40trđ;		Sở TN và MT			X		
-	UBND huyện Quang Bình chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc giao dự toán chi ngân sách không chi tiết nhiệm vụ cụ thể; phân bổ dự toán cho công nợ vét kênh quản lý, bảo vệ và khai thác công trình thủy lợi không có cơ sở pháp lý;		UBND huyện Quang Bình				X	

STT	Nội dung	Số tiền kiến nghị xử lý tài chính	Đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đã thực hiện	Chứng từ, kết quả đã thực hiện (Ghi rõ số chứng từ, ngày, tháng, năm kết quả thực hiện)	Số kiến nghị đang thực hiện	Số kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
-	UBND thành phố Hà Giang chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc: (i) Phân bổ nguồn vượt thu năm 2020, 2021 nguồn tiết kiệm chi năm 2020 để chi cho các hoạt động thường xuyên 7.605trđ; (ii) chưa phân bổ hết dự toán và phân bổ chi tiết cho các đơn vị thụ hưởng ngay từ đầu năm 2.886trđ (iii) Sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên (vốn sự nghiệp kinh tế) phân bổ chi các dự án đầu tư XDCB 11.563trđ không phù hợp nhiệm vụ của nguồn vốn; (iv) Điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 sau ngày 15/11 (chậm 45 ngày) so với quy định Luật Ngân sách nhà nước; (v) Lựa chọn nhà thầu theo hình thức chỉ định thầu đối với gói thầu kinh phí thường xuyên có giá trị lớn hơn 100trđ sai quy định (Gói thầu Trồng cây tết xuân Tân Sửu năm 2021 - Hạng mục Trồng cây Hoa Ban" giá trị gói thầu 987trđ);		UBND thành phố Hà Giang		Kế hoạch số 378/ KH - UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố	X		
-	UBND huyện Hoàng Su Phì chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc ký hợp đồng cung ứng dịch vụ công sử dụng NSNN theo hình thức đặt hàng chưa phù hợp với quy định (Dịch vụ: Công tác quản lý, bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên cầu đường bộ năm 2021; Công tác duy tu bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường nội thị trên địa bàn thị trấn Vinh Quang, Cát tia cây xanh nội thị trấn Vinh Quang, Vận hành điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thị trấn Vinh Quang và khu hành chính xã Thông Nguyên);		UBND huyện Hoàng Su Phì		Công văn số 2052/UBND-KTTH ngày 15/12/2022 của UBND huyện Hoàng Su Phì về việc triển khai thực hiện kiến nghị của KTNN	X		
-	UBND huyện Quản Bạ chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc giao dự toán kinh phí cho Trung tâm Dịch vụ công cộng - môi trường và cấp thoát nước chưa phù hợp cơ chế đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ toàn bộ kinh phí thường xuyên; yêu cầu Trung tâm Dịch vụ công cộng - môi trường và cấp thoát nước chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc sử dụng kinh phí không đúng dự toán ngân sách được giao, sai quy định 148trđ.		UBND huyện Quản Bạ		CV 3840/UBND-KTTH ngày 06/12/2022 của UBND huyện Quản Bạ	X		
4	Trong công tác quản lý tài sản nhà nước, Quỹ phát triển đất							
-	UBND tỉnh Hà Giang chỉ đạo các đơn vị:							
	+ Sở Khoa học và Công nghệ yêu cầu Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng); UBND huyện Hoàng Su Phì yêu cầu Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Nội vụ, Văn phòng HĐND-UBND huyện chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc kiểm kê tài sản theo chế độ quy định;		Sở Khoa học và Công nghệ; UBND huyện Hoàng Su Phì		Công văn số 3744/UBND-KTTH ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện kết luận, kiến nghị của KTNN	X		
	+ Sở Y tế yêu cầu Trung tâm Kiểm nghiệm; UBND huyện Quản Bạ yêu cầu Trung tâm Y tế: Xác định giá trị quyền sử dụng đất trụ sở cơ quan để tính vào giá trị tài sản của hạch toán trên sổ kế toán theo quy định. UBND huyện Đồng Văn yêu cầu Trung tâm Văn hóa Thông tin và Du lịch hạch toán, phân ánh số lượng, nguyên giá tài sản cố định được tiếp nhận do điều chuyển (Nhà chợ, hạng mục phụ trợ; Nhà trưng bày sản phẩm; Nhà vệ sinh; Công chợ phố cổ; Hạng mục phụ trợ: Lát sân vườn, bậc lên xuống, rãnh thoát nước) trên sổ kế toán;		Sở Y tế; UBND huyện Quản Bạ; UBND huyện Đồng Văn			X		
	+ Sở Y tế yêu cầu Trung tâm Pháp y: Theo dõi hạch toán trên tài khoản kế toán, sổ kế toán đối với giá trị quyền sử dụng đất được giao quản lý, số tiền 2.368trđ theo quy định;		Sở Y tế			X		
	+ Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất của địa phương; chấn chỉnh rút kinh nghiệm, đồng thời chấm dứt việc gửi các khoản kinh phí thuộc NSNN, các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các khoản thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí tài tài khoản ngân hàng thương mại;		Sở Tài chính			X		

STT	Nội dung	Số tiền kiến nghị xử lý tài chính	Đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đã thực hiện	Chứng từ, kết quả đã thực hiện (Ghi rõ số chứng từ, ngày, tháng, năm kết quả thực hiện)	Số kiến nghị đang thực hiện	Số kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
-	UBND huyện Yên Minh kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc ký hợp đồng “chuyển nhượng quyền sử dụng đất” sai thẩm quyền; báo cáo UBND tỉnh Hà Giang tình hình thực hiện Quyết định số 2450/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất của Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện Yên Minh (trụ sở làm việc cũ), giao UBND huyện Yên Minh để bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất để xử lý theo quy định.		UBND huyện Yên Minh			X		
5	Trong công tác kế toán, quyết toán ngân sách nhà nước							
-	UBND tỉnh Hà Giang chỉ đạo các đơn vị:							
	+ Sở Giáo dục và Đào tạo: Hoàn thiện Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2021 phù hợp đối với chỉ tiêu kinh phí cuối năm còn dư được phép chuyển nguồn sang năm sau 286trđ (sang chỉ tiêu Dự toán kinh phí giám trong năm);		Sở Giáo dục và Đào tạo			X		
	+ Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc phát hành biên bản xét duyệt quyết toán đối với các đơn vị trực thuộc (chậm thời gian) quy định sau ngày 15/5;		Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			X		
	+ Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Y tế; UBND huyện Hoàng Su Phì, UBND huyện Quàn Bạ, UBND huyện Đồng Văn yêu cầu các đơn vị trực thuộc chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong công tác kế toán, lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách chưa đảm bảo quy định (hoàn thiện số, thẻ kho vật tư văn phòng, công cụ dụng cụ; thuyết minh báo cáo tài chính đủ các chỉ tiêu theo quy định; phản ánh các nội dung kinh tế phát sinh trên tài khoản kế toán...);		Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Y tế; UBND huyện Hoàng Su Phì, UBND huyện Quàn Bạ, UBND huyện Đồng Văn		Công văn số 3744/UBND-KTTH ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện kết luận, kiến nghị của KTNN	X		
-	Đề nghị UBND tỉnh khi trình HĐND cùng cấp phê chuẩn báo cáo quyết toán NSDP phải báo cáo rõ các nội dung, kiến nghị tăng thu, giảm chi NSNN của KTNN đã được thực hiện, tổng hợp trong quyết toán NSDP, các nội dung, số liệu sẽ được xử lý các năm sau theo quy định tại Điều 73 Luật NSNN.		UBND tỉnh			X		
IV	Kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách							
-	UBND tỉnh ban hành bộ đơn giá sản phẩm lĩnh vực tài nguyên môi trường theo quy định tại Thông tư số 16/2021/TT-BTNMT thay thế cho các bộ đơn giá sản phẩm ban hành tại các Quyết định số 2766/QĐ-UBND ngày 14/12/2018, Quyết định số 2767/QĐ-UBND, Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 14/12/2018;		Sở TN và MT			X		
-	UBND tỉnh Hà Giang ban hành văn bản quy định đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công làm cơ sở để thực hiện theo phương thức đặt hàng đặt hàng phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 12 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP;		UBND tỉnh	X	QĐ số 2101/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh			
-	UBND tỉnh Hà Giang ban hành quy định mức giá cụ thể đối với đơn vị khai thác công trình thủy lợi do địa phương quản lý theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 3 Thông tư 73/2018/TT-BTC.		Sở NN và PTNT				X	
V	Ý kiến tư vấn, khuyến nghị							
-	UBND tỉnh điều chỉnh cắt giảm quy mô các dự án, điểm dừng kỹ thuật, đóng dự án tại quyết định 1194/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 (chi tiết tại mục 4.1.4, PL 8) cần lưu ý một số nội dung:							
	+ Về trình tự, thủ tục trong đầu tư: tiếp tục chỉ đạo các Chủ đầu tư lập, hồ sơ điều chỉnh trình cấp có thẩm quyền cắt giảm quy mô, điều chỉnh dự án, dừng thực hiện dự án theo quy định tại Điều 43 Luật Đầu tư công; Điều 101 Luật Đầu tư công và các quy định có liên quan;					X		Phải phê duyệt điều chỉnh dự

STT	Nội dung	Số tiền kiến nghị xử lý tài chính	Đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đã thực hiện	Chứng từ, kết quả đã thực hiện (Ghi rõ số chứng từ, ngày, tháng, năm kết quả thực hiện)	Số kiến nghị đang thực hiện	Số kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú
	+ Chỉ đạo các Chủ đầu tư và các ngành có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trong các vấn đề phát sinh trong quá trình cắt giảm quy mô, trong đó lưu ý việc thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng giữa Chủ Đầu tư và các nhà thầu thi công xây dựng nhằm tránh những rủi ro pháp lý về sau; đảm bảo được sự đồng thuận, hài hòa lợi ích giữa các bên;		Sở KH&ĐT			X		án; quyết định phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành
	+ UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục đánh giá, rà soát xác định điểm dừng kỹ thuật hợp lý, đảm bảo hiệu quả sử dụng đối với các hạng mục công trình đã đầu tư, tránh xảy ra hiện tượng hư hỏng, lãng phí trong đầu tư xây dựng.					X		